TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST
Ngày: 15-11-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Phi Hùng

2. Ông Bùi Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T

Địa chỉ: Số 266 – 268, đường N, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long

Địa chỉ: Số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng S: Ông Lê Long T – Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Giao dịch Bình Minh

Địa chỉ: Số 894, đường Q, khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Tấn T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp H 1, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và người đại diện Lê Long T trình bày:

Ngày 18/01/2019, anh Trần Tấn T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, số thẻ là 356480 – 9883, thời hạn sử dụng là 05 năm, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2,5%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê, thự tự thanh toán thẻ tính dụng căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng anh T không có thiện chí trả nợ. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/4/2020, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Tấn T trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/11/2020 là 23.739.421 đồng, trong đó nợ gốc 18.554.141 đồng, lãi quá hạn 5.185.280 đồng và

lãi phát sinh từ ngày 24/11/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Trần Tấn T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 173/TB-TLVA ngày 22/12/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 68/TB-TA ngày 10/02/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 34/TB-TA ngày 19/01/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 136/TB-TA ngày 10/3/2021; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 174/TB-TA ngày 30/3/2021; Thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ số 137/TB-TA ngày 10/3/2021 nhưng anh T không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Lê Long T đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu anh Trần Tấn T trả các khoản tiền gồm:

+ Nợ gốc: 18.554.141 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn đến ngày 15/11/2021: 13.796.120 đồng.

Tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 16/11/2021 đến khi thanh toán xong nợ vay.

- Anh Trần Tấn T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 05/10/2021, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Trần Tấn T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra

xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015..

[2] Ngày 18/01/2019, anh Trần Tấn T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, số thẻ là 356480 – 9883, thời hạn sử dụng là 05 năm, lãi suất trong hạn áp dụng khi cấp thẻ là 2,5%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất ghi trên hợp đồng tín dụng.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê, thứ tự thanh toán thẻ tính dụng căn cứ theo điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22/4/2020, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 15/11/2021, anh T còn nợ lại số tiền vốn gốc là 18.554.141 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Đến nay anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ nên buộc anh T phải trả số tiền vốn gốc 18.554.141 đồng cho Ngân hàng.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mức lãi suất là 2,5%/tháng. Ngoài ra, theo thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, nếu anh Tài chậm thanh toán khi Hợp đồng đến hạn thì phải trả lãi quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay.

Theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015: "Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả". Do đó, buộc anh T phải trả số tiền lãi quá hạn cho Ngân hàng đến ngày 15/11/2021 là 13.796.120 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 16/11/2021 tính trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

[4] Về án phí: Buộc anh T phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Án phí: 32.350.261 x 5% = 1.617.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Buộc anh Trần Tấn T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài T các khoản tiền như sau:

- Nợ gốc: 18.554.141 đồng (Mười tám triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng).

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 15/11/2021: 13.796.120 đồng (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm hai mươi đồng).

Và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 16/11/2021 tính trên số tiền nợ gốc cho đến khi trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn thoả thuận

trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T.

Về án phí: Buộc anh Trần Tấn T phải chịu 1.617.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí 593.000 đồng (Năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010628 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

Trần Quốc Huy